

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HSST
Ngày: 08/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Lương Hữu Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long- Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/HSST, ngày 18 tháng 7 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1980, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Hàm Giang, tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp V, xã H, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị A1; bị cáo có vợ và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: 01, ngày 10/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là Khu vực 13 - Vĩnh Long) xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã từng bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/4/2025, đến ngày 04/5/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Bé N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp V, xã H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2025, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 84B1-111.99 đến bến phà thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) gặp một nam thanh niên tên “Tý”, nơi thường trú tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng (cũ) để mua ma túy. Khi đến bến đò, bị cáo H hỏi mua ma túy đá trị giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) thì Tý đồng ý, bị cáo đưa cho Tý 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và nhận từ Tý một túi nilon trong suốt bên trong có 11 (mười một) đoạn ống nhựa chứa chất ma túy đá. Sau đó bị cáo cất giấu trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô về đến ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp V, xã H, tỉnh Vĩnh Long) thì bị lực lượng Công an xã H (nay là Công an xã H) tiến hành dừng xe, kiểm tra và phát hiện trong túi quần bên phải bị cáo H đang mặc có một túi nilon bên trong có nhiều đoạn ống nhựa bên trong ống nhựa có chứa chất rắn nghi là chất ma túy, bị cáo H thừa nhận đây là ma túy mà bị cáo vừa mua của người tên Tý. Cho nên cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong tang vật gồm: 11 (mười một) đoạn ống nhựa trong suốt có chứa chất rắn nghi là chất ma túy, 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 8, màu đen – đỏ, có gắn sim số: 0396.337.635, đã qua sử dụng.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long tiến hành khám xét chỗ của bị cáo H, bị cáo H đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) phần đầu được uống cong; 01 (một) đoạn ống nhựa trắng trong kích thước dài 17cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trắng trong kích thước dài 17,7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa xanh - trắng kích thước dài 5,8cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trắng trong được cắt nhọn một đầu kích thước dài 4,9cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 206/KL-KTHS ngày 02/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (cũ), kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 11 (mười một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, tổng khối lượng 0,8710 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống thủy tinh (nổ) phần đầu được uống cong; 01 (một) đoạn ống nhựa trắng trong kích thước dài 17cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trắng trong kích thước dài 17,7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa xanh - trắng kích thước dài 5,8cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trắng trong được cắt nhọn một đầu kích thước dài 4,9cm để trong phong bì màu trắng được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Kim Hoàng T, Thạch H, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, có dấu tròn màu đỏ nội dung “CÔNG AN XÃ HÀM TÂN - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH” và tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,8543 gam được để trong túi niêm phong số 206/2005/M, ngày 02/5/2025, có các chữ ký tên Phùng Văn Mạnh, Lê Nhất Nin, dấu tròn màu đỏ nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH”.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan sai; bị cáo nhận thức được hành phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên mua về cất giấu để sử dụng, không vì mục đích mua bán hay mục đích nào khác. Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã ăn năn, hối cải, mong được Hội đồng xử xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 08 giờ 40 phút,

ngày 28/4/2025, tại tỉnh lộ 914C, địa chỉ ấp Vàm Ray, xã Hàm Tân, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Vàm Ray, xã Hàm Giang, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trên người 0,8710 gam ma túy, loại methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ ma túy để sử dụng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Cho nên bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS, ngày 17/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Xét thấy, ma túy rất có tác hại đối với bản thân người sử dụng, vì ma túy sẽ bị huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật. Đối với xã hội sẽ làm gia tăng tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Hiện nay tại địa phương xảy ra nhiều điểm nóng về an ninh trật tự, nhất là nạn mua bán, tàng trữ, sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày một gia tăng và có tính chất rất phức tạp, gây xôn xao dư luận và bất bình trong quần chúng nhân dân. Để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy, cần thiết phải tuyên cho bị cáo với mức án tù có thời hạn nghiêm khắc như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì bản thân bị cáo đã từng bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Đối với việc bị cáo tàng trữ ma túy tại nhà, vợ bị cáo là chị Trần Thị Bé Ngoan không biết và đối với người bán ma túy cho bị cáo do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không xem xét.

[3] Về vật chứng: Xét thấy cần xử lý như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời gian tính chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/4/2025.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) phần đầu được uống cong; 01 (một) đoạn ống nhựa trắng trong kích thước dài 17cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trắng trong kích thước dài 17,7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa xanh - trắng kích thước dài 5,8cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trắng trong được cắt nhọn một đầu kích thước dài 4,9cm để trong phong bì màu trắng được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Kim Hoàng T, Thạch H, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn H, có dấu tròn màu đỏ nội dung “CÔNG AN XÃ HÀM TÂN - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH” và tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,8543 gam được để trong túi niêm phong số 206/2005/M, ngày 02/5/2025, có các chữ ký tên Phùng Văn Mạnh, Lê Nhất Nin, dấu tròn màu đỏ nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH”.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam KV T;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiên Nghiệm